

**Phụ lục III  
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)*

*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of  
Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence - Freedom – Happiness**

-----

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2024

Hanoi, day 29 month 04, year 2024

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: Roh Jongkab

2/ Giới tính/Sex: Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 03/05/1973

4/ Nơi sinh/Place of birth: Republic of Korea

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): Passport) M957P2638

Ngày cấp/Date of issue: 27/09/2022 Nơi cấp/Place of issue: Korean Ministry of Foreign Affairs

6/ Quốc tịch/Nationality: Republic of Korea

- 7/ Dân tộc/Ethnic: Republic of Korea
- 8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 102-2902, 354, Omok-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
- 9/ Số điện/Telephone number: +82-10-2723-3361
- 10/ Địa chỉ email/Email: jkroh@kbfg.com
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: KB Securities Vietnam Joint Stock Company
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Member of BOD
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Managing Director in KB securities Co. Ltd.
- 14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/  
Number of owning shares 0, accounting for 0% of charter capital, of which:  
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/ Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): None  
+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: None
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): None
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /List of affiliated persons of declarant:

---

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.  
Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chữ ký (nếu có) Securities trading account (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND)/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Address Head office addresses	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu người có liên quan của công ty/ Time the person became an affiliated person/ Time the person/interpersonal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Time the person ceased to be an affiliated person/ Time the person/interpersonal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục và các ghi chú khác) Reasons (when arising changes of NSH and other notes)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of NSH and other notes)	
1																
1	Jin Hyejeong	NO	NO	6 WIFE	7 PASSPORT	8	9	10 Korea	11	12 0	13 0	14	15	16	17	
2	Roh Yoonseo	NO	NO	6 DAUGHTER	7 PASSPORT			10 Korea		12 0	13 0					
3	Roh Yoonjae	NO	NO	6 SON	7 PASSPORT			10 Korea		12 0	13 0					

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/Related interest with public company, public fund (if any): No  
 18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Interest in conflict with public company, public fund (if any): No

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**  
(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)



**Phụ lục III  
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of  
Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence - Freedom – Happiness**

*Hà Nội, ngày 29 tháng 09 năm 2024*

*Hanoi, day 29 month 09 year 2024*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: *Jeon Mun Cheol*

2/ Giới tính/Sex: *Nam/ Male*

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: *12/09/1966*

4/ Nơi sinh/Place of birth: *Hàn Quốc/ Korea*

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): *M22446420*

Ngày cấp/Date of issue: *19/11/2019*

Nơi cấp/Place of issue: *Bộ Ngoại giao Hàn Quốc/ Korean Ministry of Foreign Affairs*

6/ Quốc tịch/Nationality: Hàn Quốc/ Korean

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: Daewoo Apartment 109-1401, Gangsun Village, Juyeop-dong, Ilsanseo-gu, Gyeonggi-do, Republic of Korea

9/ Số điện thoại/Telephone number: 094.804.7211

10/ Địa chỉ email/Email: [muncheol.jeon@kbsec.com.vn](mailto:muncheol.jeon@kbsec.com.vn)

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam/ KB Securities Vietnam Joint Stock Company

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Hội đồng Quản trị/ Member of BOD

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares: 0 share , accounting for 0.% of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): Không có/ None

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: Không có/ None

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): Không có/ None

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /List of affiliated persons of declarant: Không có/ None

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

Stt No	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office	Số cổ phiế u sở hữu cuối	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi
-----------	-------------------------------	----------------	--	--	--	--	--------------------------------	------------------------------	------------------------------	---	---	---	---	--	---	---

				(nếu có) Securities trading accounts (if available)	n at the company (if available)	hip with the company/ internal person	Giấy ĐKKD) Type of documents( ID/Passport/ Business Registration Certificate)				address	Kỳ Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of period	ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
1		Chon Heewon	Không/ No	Không/ No	Bố (Father)	Hộ chiếu/ Passport											
2		Kim Lacouk	Không/ No	Không/ No	Mẹ (Mother)	Hộ chiếu/ Passport											
3		Hur Eumyoung	Không/ No	Không/ No	Vợ (Wife)	Hộ chiếu/ Passport											
4		Chun Jimmin	Không/ No	Không/ No	Em gái (Sister)	Hộ chiếu/ Passport											
5		Chun Hyunsig	Không/ No	Không/ No	Em trai (Brother)	Hộ chiếu/ Passport											
6		Jeon Sunbin	Không/ No	Không/ No	Con (Child)	Hộ chiếu/ Passport											
7		Jeon Sangwook	Không/ No	Không/ No	Con (Child)	Hộ chiếu/ Passport											

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/Related interest with public company, public fund (if any):  
Không có/ None

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):*  
Không có/ *None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/ *I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)  
(*Signature, full name*)





**Phụ lục III  
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of  
Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**

*Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2024  
Hanoi, day 19 month 04 year 2024*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.  
**To:** - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: *Choi Yunsun*

2/ Giới tính/Sex: *Nam/ Male*

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: *18/07/1979*

4/ Nơi sinh/Place of birth: *Hàn Quốc/ Korea*

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): *M63860465*

**Ngày cấp/Date of issue:** *11/03/2021*

**Nơi cấp/Place of issue:** *Bộ Ngoại giao Hàn Quốc/ Korean Ministry of Foreign Affairs*

6/ Quốc tịch/Nationality: Hàn Quốc/ Korean

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 109-1904, 19, Shinbanpo-ro 15gil, Seocho-gu, Seoul, Korea.

9/ Số điện/Telephone number: 0912.605.442

10/ Địa chỉ email/Email: yunsun.choi@kbsec.com.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam/ KB Securities Vietnam Joint Stock Company

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Hội đồng Quản trị/ Member of BOD

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares: 0 shares , accounting for 0 % of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): Không có/ None

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: Không có/ None

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): Không có/ None

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /List of affiliated persons of declarant:

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

Số No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal	Loại hình Giấy NSH (* ) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (* )/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) /Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and
-----------	-------------------------------	----------------	---	---	--	---	------------------------------	------------------------------	------------------------------------	--	--	--	---	--	--	---



